

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày: 10-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hạnh – Phó Chủ tịch UBND xã Tân Định;
2. Ông Nguyễn Trọng Tình – Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học xã Tân Định;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn R, sinh năm 1966 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Số H, khu phố H2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Ngô Thị N (đã chết); có vợ tên Phùng Thị Kim O (Ly hôn năm 2016) và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Tấn Tr, sinh năm 1977 (đã chết)

Đại diện bị hại:

- Ông Phạm Văn N, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 24, đường N14, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Cha của bị hại). Có mặt.

- Bà Tăng Thị N1, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 24, đường N14, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Mẹ của bị hại). Có mặt.

- Chị Phạm Ngọc A, sinh năm 2002; địa chỉ: Số 24, đường N14, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Con của bị hại). Có mặt.

- Bà Trương Ngọc B, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 24, đường N14, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vợ của bị hại). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Phạm Ngọc N2, sinh ngày: 24/01/2006; địa chỉ: Số 24, đường N14, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Con của bị hại).

- Cháu Phạm Ngọc V, sinh ngày: 12/11/2012; địa chỉ: Số 24, đường N14, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Con của bị hại).

Đại diện hợp pháp của cháu N2 và cháu V: Bà Trương Ngọc B, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 24, đường N14, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

- Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn R là tài xế lái xe thuê cho ông Phạm Tấn Tr tại khu vực mỏ đá Tân Mỹ tại ấp 1 xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/01/2021, máy xay đá bị hư hỏng nên R báo cho ông Tr biết. Tr nói R điều khiển xe ô tô biển số 61K-2479 về nơi lán trại nơi Tr sửa chữa bảo trì trong mỏ đá để thay nhớt và xúc pô e cho xe ô tô. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, R điều khiển xe ô tô biển số 61K-2479 đến chỗ Tr. R nâng đầu cabin và thùng xe tải lên để rửa xe trước khi thay nhớt và xúc pô e cho xe ô tô. Sau khi rửa xe xong thì Tr và R cùng nhau hạ đầu cabin của xe xuống, Tr kêu R hạ ben thùng xe phía sau xuống, chạy xe ra bên ngoài để bơm mỡ. R thấy Tr đã quay người đi vào nhà kho nên R leo lên xe vừa nổ máy, vừa hạ ben thùng xe tải. Khi hạ thùng xe xuống thì R nhìn qua gương chiếu hậu

bên trái thấy hai chân của Tr bò ra ngoài nên R giật cần ben để ben thùng xe lên và xuống cabin chạy đến chỗ Tr thì thấy Tr bất tỉnh nên chạy đi kêu người đến hỗ trợ đưa Tr đi cấp cứu. Nhưng do thương tích của Tr nặng nên Tr tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 257/GĐPY ngày 30/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Phạm Tấn Tr là đa thương, choáng đa thương (đập vỡ nhiều tạng, gãy nhiều xương, vỡ hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não) dẫn tới chết.

Do đó, Cáo trạng số: 85/CT – VKS - BTU ngày 19 tháng 11 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn R về tội Vô ý làm chết người theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn R từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn R bồi thường số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn R thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức L vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đức Luông.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 13/01/2021, bị cáo Trần Văn R đã có hành vi cầu thả, thiếu quan sát khi hạ thùng xe ô tô biển số 61K-2479 làm ông Phạm Tấn Tr tử vong. Như vậy, Cáo trạng số 85/CT – VKS - BTU ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng của người khác. Khi hạ thùng xe ô tô, bị cáo phải thấy được hành vi của mình đang thực hiện tiềm ẩn nguy hiểm, cần phải có sự quan sát, cảnh báo đối với những người xung quanh nhưng bị cáo lại có hành vi cầu thả, không quan sát khi thực hiện khiến hậu quả anh Phạm Tấn Tr tử vong. Vì vậy để có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo có nhân thân tốt và bị hại cũng có một phần lỗi khi không thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn khi lao động. Do đó, cần xem xét cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian hợp lý đủ để bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và khắc phục những hậu quả do bị cáo gây ra.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng gồm: Chi phí mai táng cho ông Tr với số tiền 195.000.000 đồng và cấp dưỡng một lần cho hai con của ông Tr là Phạm Ngọc N2 số tiền 216.000.000 đồng và Phạm Ngọc V số tiền 594.000.000 đồng. Gia đình bị hại yêu cầu được nhận một lần đối với toàn bộ số tiền trên. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với yêu cầu bồi thường của gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Không.

[10] Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại tố giác Trần Văn R chiếm đoạt tài sản của bị hại Phạm Tấn Tr để trong cốp xe mô tô; tài sản, tiền bạc, sổ sách giấy tờ để trong cốp xe mô tô của Tr bị mất không rõ nguyên nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên nhận thấy việc tố giác không có cơ sở, không có căn cứ nên không xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa,

gia đình bị hại cũng thông nhất rút yêu cầu tố giác bị cáo chiếm đoạt tài sản, do đó Hội đồng xét xử không xem xét sự việc trên.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584; Điều 585 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn R phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn R 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn R bồi thường cho gia đình bị hại (Gồm: ông Phạm Văn N, bà Tăng Thị N1, chị Phạm Thị Ngọc A, bà Trương Ngọc B, cháu Phạm Ngọc N2, cháu Phạm Ngọc V) số tiền chi phí mai táng là 195.000.000 (Một trăm chín mươi lăm triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn R có nghĩa vụ cấp dưỡng một lần cho cháu Phạm Ngọc N2 với số tiền 216.000.000 (Hai trăm mười sáu triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn R có nghĩa vụ cấp dưỡng một lần cho cháu Phạm Ngọc V với số tiền 594.000.000 (Năm trăm chín mươi tư triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Không.

4. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn R phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.050.000 (Mười triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (07);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thanh Tuyền Trần Thị Quý

Nguyễn Tuấn Sơn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Văn Bi Đoàn Văn Lước

Nguyễn Tuấn Sơn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Sơn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Tân Uyên, ngày 11 tháng 5 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 11 tháng 5 năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Văn Bi và ông Đoàn Văn Lược.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với:

Bị cáo Lê Chí Cường bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Chí Cường phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 38; Điều 41; Điều 47; Điều 48 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Chí Cường 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lê Chí Cường hành nghề lái xe trong thời hạn 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe số 310169861733 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/8/2016 cho Lê Chí Cường để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Trả lại cho Lê Chí Cường 01 căn cước công dân số 001083034287 do Cục CSQLHC BCA cấp ngày 16/5/2019 cho Lê Chí Cường.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Chí Cường phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Văn Bi Đoàn Văn Lược
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Tuấn Sơn
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2021/HSST-QĐTG

Bắc Tân Uyên, ngày 11 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Lược và ông Vương Văn Bi.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo Lê Chí Cường, sinh năm 1983 tại Thành phố Hà Nội;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Thọ Tiến, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Tài xế;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 04 (Bốn) năm tù về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Theo điểm b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công An huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Tân Uyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tuấn Sơn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2019/HSST-QĐTG

Bắc Tân Uyên, ngày 14 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Lược và bà Đặng Thị Thanh.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo Vi Văn Nhập, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An;

Thường trú: Bản Pà Cọ, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Thợ hồ;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Nhà tạm giữ Công An huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên ();
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết

